

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST  
Ngày 02-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ninh Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Đường  
2. Bà Nguyễn Thị Gấm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/HSST ngày 20/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN TUẤN A (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1989, tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V- sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 67/2019.HSPT ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Tuấn A 20.000.000đ về tội Đánh bạc

Danh, chỉ bản số 239 ngày 01 tháng 11 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2021, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. NGUYỄN HUY T (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1983, tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy H- sinh năm 1946 và bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1948; có vợ là Trần Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ, Đảng phái: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ khu C, xã T, huyện C (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 57-QĐ/UBND THU ngày 10/01/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Cẩm Khê).

Danh, chỉ bản số 238 ngày 01 tháng 11 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2021, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. NGUYỄN QUỐC H (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1994, tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V- sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1975; có vợ là Trần Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ, đảng phái: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ khu H, xã M, huyện C (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 58-QĐ/UBND THU ngày 10/01/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Cẩm Khê).

Danh, chỉ bản số 235 ngày 01 tháng 11 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2021, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. TRẦN VĂN B (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1982, tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M- sinh năm 1943 và bà: Bùi Thị T- Sinh năm 1945; có vợ là Phạm Thị P và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh, chỉ bản số 243 ngày 01 tháng 11 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2021, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. TRẦN VĂN Đ (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1996, tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H- sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị T B - Sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Thị Khánh L và 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh, chỉ bản số 239 ngày 01 tháng 11 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2021, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 30/10/2021, tại gian phòng ngủ của nhà máy sản xuất nước sạch T thuộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Khánh Linh thuộc khu X, xã T, huyện C, Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang Trần Văn B - sinh năm 1982, trú tại: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Quốc H- sinh năm 1994, trú tại: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Trần Tuấn A – sinh năm 1989, trú tại: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Huy T – sinh năm 1983, trú tại: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Trần Văn Đ – sinh năm 1996, khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 mảnh, 5.910.000đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, Trần Văn B, Nguyễn Quốc H, Trần Tuấn A, Nguyễn Huy T, Trần Văn Đ ( đều là nhân viên nhà máy sản xuất nước sạch T thuộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Khánh Linh do ông Trần Văn H, sinh năm 1974 ở khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ làm giám đốc) ăn cơm và uống rượu tại nhà máy sản xuất nước sạch T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tất cả đến phòng ngủ của Trần Văn B ở nhà máy chơi. Tại đây, cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh

Liêng sát phạt nhau bằng tiền, mỗi ván góp gà 10.000đ, ai tố cao hơn thì tùy nhưng không quá 100.000đ, tất cả đều đồng ý. Bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng, các đối tượng ngồi đánh bạc trên mảnh được trải sẵn trên giường trong phòng ngủ.

Hình thức đánh liêng là: *Người cầm cái sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 03 quân bài, quy định: quân A đến quân 9 là từ 1 đến 9 điểm, quân 10, j, q, k là 0 điểm, chất rô là lớn nhất tiếp theo là chất cơ, tép, bích. Sau đó, từng người lên bài và cộng điểm. Sau khi cộng điểm xong, người chia bài sẽ là được tố đầu tiên, nếu không có ai tố hoặc theo thì tất cả thua và mất số tiền đã cược cho người tố, nếu có người tố hoặc theo thì sau đó tính điểm, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm, ai cao điểm nhất thì thắng bạc và được tất cả số tiền của những người chơi. Ván đầu tiên B là người chia bài.*

Trước khi tham gia đánh bạc B có 970.000đ, H có 1.200.000đ, A có 980.000đ, Trung có 2.010.000đ, Đạo có 750.000đ, tất cả đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.910.000đồng.

Trước khi đánh bạc và trong quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai và cũng không ai yêu cầu nộp tiền hồ.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang.

Trong vụ án này, ông Trần Văn H là giám đốc công ty, khi các đối tượng đánh bạc, ông H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 09/CT-VKSCK-HS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo: Trần Tuấn A

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B và Trần Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 02 (hai ngày) ngày tạm giữ. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Huy T từ 21.000.000đồng đến 22.000.000đồng, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 21.000.000đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh cọ và 52 quân bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 5.910.000đồng.

*Về án phí:* Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là cùng nhau tham gia đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, thời gian vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/10/2021, tại phòng nghỉ của Trần Văn B, trong Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Khánh Linh, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 5.910.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua

*bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, hơn nữa đánh bạc là tệ nạn xã hội th- ờng dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều kiện để nhận thức và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân, mà coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục trước pháp luật.

Song khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ vì phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều đ- ợc h- ớng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi c- trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, xét thấy ch- a cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục trở thành ng- ời tốt. Tuy nhiên số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc khác nhau nên mức phạt tiền là khác nhau.

Đối với bị cáo Trần Tuấn A lần phạm tội này bản thân bị cáo đã có lần vi phạm pháp luật về tội cùng loại, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho chính mình nay lại tiếp tục vi phạm, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đó là: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 điều 51 BLHS bố ðể bị cáo là thương binh  $\frac{3}{4}$ , tuy nhiên bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét

thấy bị cáo Trần Tuấn A không có tài sản, hiện nay đang ở cùng với bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 01 mảnh cọ đã cũ, 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 5.910.000đồng, đây là vật, tiền có liên quan đến tội phạm, vật không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu để tiêu hủy và tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước tiền đánh bạc.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn A

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo: Trần Tuấn A Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 02 (hai) ngày tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 01/11/2021. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Huy T 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); Nguyễn Quốc H 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng); Trần Văn B 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng); Trần Văn Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách nhà nước.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh cọ đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 5.910.000đ (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/01/2022).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trần Tuấn A, Nguyễn Huy T, Nguyễn Quốc H, Trần Văn B, Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Cẩm Khê;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Thị Hồng**